

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình

+ *Bị đơn*: Anh **Trần Đức Đ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 và khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Đức Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Đức Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Đức A, sinh ngày 27/10/2014. Anh Trần Đức Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 22/11/2015.

Chị Phạm Thị T và anh Trần Đức Đ chưa yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị T và anh Trần Đức Đ được quyền thăm non con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị T và anh Trần Đức Đ thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

+ Chị Phạm Thị T được quyền sử dụng diện tích 421,6m² đất trong đó 130m² đất ở nông thôn và 291,6m² đất trồng cây hàng năm khác tại thửa số 32, tờ bản đồ 9 tại xóm Tân Thành, xã Tuân Lộ (Nay là xã Nhân Mỹ), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/6/2014 mang tên Trần Đức Đ và được quyền sở hữu một ngôi nhà cấp 4 diện tích 50m² lợp tôn, xây trên diện tích quyền sử dụng đất có diện tích 421,6m².

+ Chị Phạm Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Đức Đ 1/2 giá trị tài sản là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. *Về nợ chung*: Không có.

2.5. *Về án phí*: Anh Trần Đức Đ phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Trần Đức Đ. Chị Phạm Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0001729 ngày 04/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ chị Phạm Thị T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hữu Doanh